

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH  
Bản án số: 51/2023/HS-ST  
Ngày: 15-9-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái

Ông Dương Cao Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Trí Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tú, ông Hoàng Đức Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Đức A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/6/2003 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đình C và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/7/2023 đến nay – Có mặt

***- Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Thu M1; sinh năm 1980; Trú tại: Số nhà I, đường N, tổ D, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do – vắng mặt

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Dương Thanh H; sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Sửa chữa xe máy – vắng mặt

2. Anh Phan Đình C; sinh năm 1970; trú tại: Tổ F, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Lao động tự do – có mặt

***- Người làm chứng:*** Dương Xuân N; sinh năm 2008; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của Dương Xuân N: Bà Nguyễn Thị H1; sinh năm 1988; Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 02/7/2023, Phan Đức A đi bộ dọc theo đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước số nhà I đường N thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh của chị Nguyễn Thị Thu M1 thì Phan Đức A quan sát thấy có một chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 màu đen xám, biển kiểm soát 38MĐ1-071.83 của chị M1 đang để ở sân. Phan Đức A thấy chìa khoá xe cắm sẵn ở ổ điện và không có người trông coi nên A đi vào sân lấy trộm chiếc xe máy điện trên rồi nổ máy điều khiển xe tẩu thoát; phía trong cốp xe máy điện có 01 bộ sạc xe máy điện màu đen Model SP218. Trên đường mang xe đi bán, Phan Đức A thấy một chiếc cờ lê trên vỉa hè đường (Anh không nhớ rõ địa điểm cụ thể) tháo biển kiểm soát 38MĐ1-071.83 của xe rồi vít biển kiểm soát và chiếc cờ lê lại bên đường. Anh tiếp tục điều khiển xe máy điện vừa lấy trộm được đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và bán cho chủ cửa hàng là anh Dương Thanh H với giá 3.800.000 đồng. Khi bán xe máy điện, Phan Đức A nói là xe máy của Anh chưa đăng ký nên chưa có giấy tờ nên anh Dương Thanh H đồng ý mua. Anh H yêu cầu Phan Đức A viết giấy bán xe rồi thanh toán cho Anh số tiền 3.800.000 đồng. Số tiền bán xe máy điện Phan Đức A sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 05/7/2023, cơ quan điều tra triệu tập Phan Đức A lên làm việc, quá trình điều tra Phan Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 màu đen xám không có biển kiểm soát, có trị giá là 19.000.000 đồng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-ĐGTS ngày 10/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố H kết luận 01 bộ sạc xe máy điện màu đen Model SP218 có trị giá là 150.000 đồng.

*Về vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ tại anh Dương Thanh H 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 màu đen xám không có biển kiểm soát và 01 bộ sạc xe máy điện màu đen Model SP218 đã trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị Thu M1. Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phông cổ tròn màu trắng thu giữ tại Phan Đức A được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh để xử lý theo quy định. Còn 01 giấy bán xe thu giữ tại anh Dương Thanh H và 01 đĩa DVD-R màu trắng bên trong lưu trữ File video tên 3264029256634351507 chứa hình ảnh Phan Đức A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được trích xuất tại camera nhà chị Nguyễn Thị Thu M1 được chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc biển kiểm soát 38MĐ1-071.83 và chiếc cờ lê quá trình điều tra không thu giữ được.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại chị Nguyễn Thị Thu Mai s khi nhận lại tài sản bị mất trộm không có yêu cầu về bồi thường dân sự. Quá trình điều tra Phan Đức A đã tác động ông Phan Đình C (bố của Anh) bồi thường số tiền 3.800.000 đồng cho anh Dương Thanh H, hiện anh H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TPHT ngày 30/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phan Đức Anh về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Đức A từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án; Hình phạt bổ sung: Không. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/7/2023, tại số nhà I đường N thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Phan Đức A đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 biển kiểm soát 38MĐ1-071.83 trị giá là 19.000.000 đồng và 01 bộ sạc xe máy điện màu đen Model SP218 có trị giá là 150.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu M1 rồi đem bán cho anh Dương Thanh H được 3.800.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá tài sản Phan Đức A chiếm đoạt là 19.150.000 đồng, thu lợi bất chính 3.800.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quy định tại

điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thu M1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Thanh H đã được bồi thường số tiền 3.800.000 đồng. Chị M1 và anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phông cổ tròn màu trắng thu giữ của bị cáo, bị cáo không có nhu cầu nhận lại, không có giá trị, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 giấy bán xe thu giữ tại anh Dương Thanh H và 01 đĩa DVD-R màu trắng bên trong lưu trữ File video tên 3264029256634351507 chứa hình ảnh Phan Đức A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được trích xuất tại camera nhà chị Nguyễn Thị Thu M1 là chứng cứ chứng minh tội phạm cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 màu đen xám không có biển kiểm soát và 01 bộ sạc xe máy điện màu đen Model SP218 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu M1 là phù hợp.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Đối với anh Dương Thanh H là người mua chiếc xe máy điện nhãn hiệu DIBAO PANSY S4 màu đen xám của Phan Đức A bán nhưng không biết nguồn gốc do Anh trộm cắp mà có nên không xử lý đối với anh Dương Thanh H là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Phan Đức A phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt Phan Đức A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo phông cổ tròn màu trắng thu giữ của bị cáo;

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe thu giữ tại anh Dương Thanh H và 01 đĩa DVD-R màu trắng bên trong lưu trữ File video tên 3264029256634351507 chứa hình

ảnh Phan Đức A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được trích xuất tại camera nhà chị Nguyễn Thị Thu M1.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phan Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái**

**Dương Cao Sơn**

**Lê Thanh Huyền**